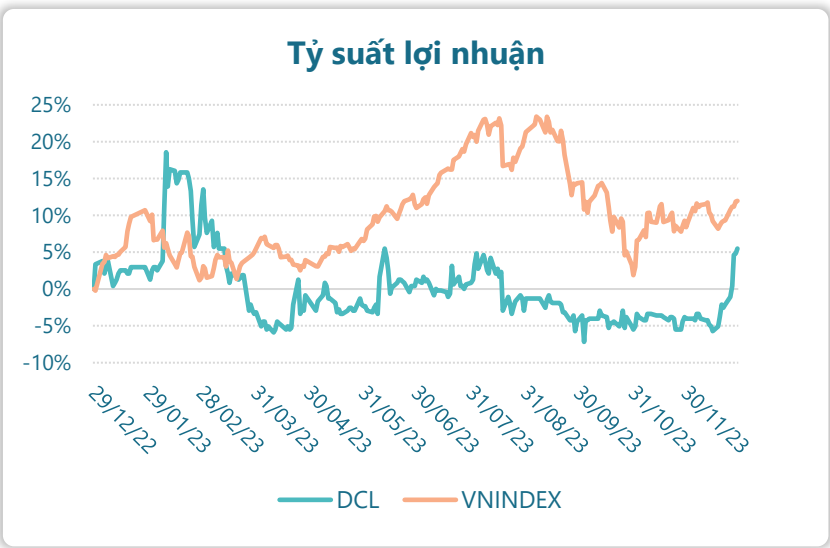
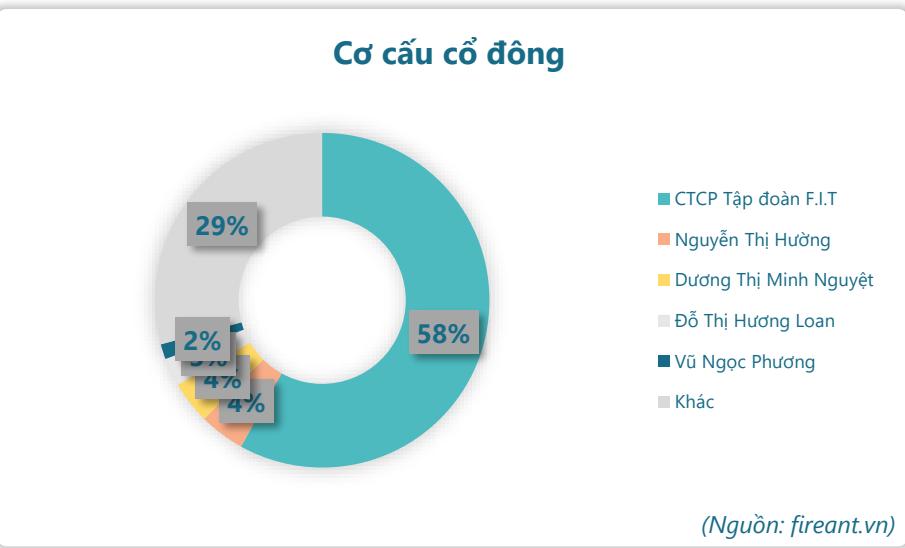
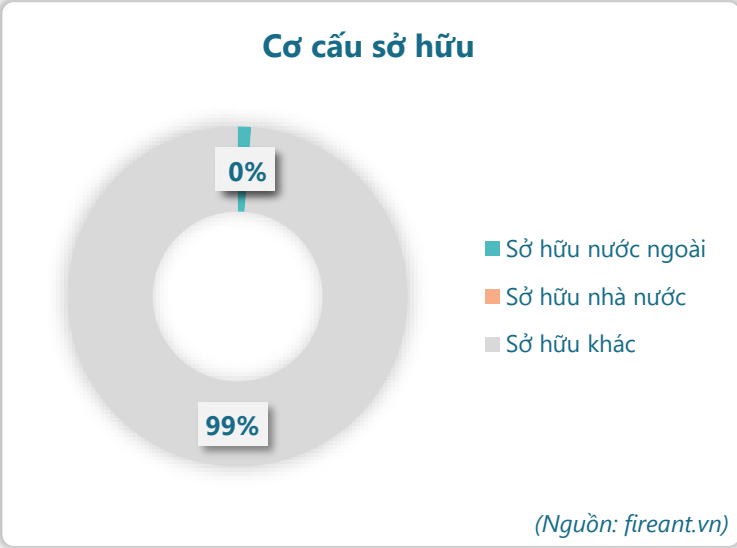
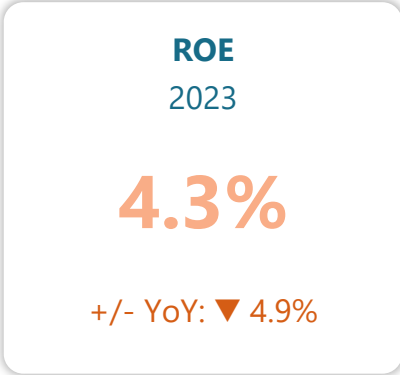
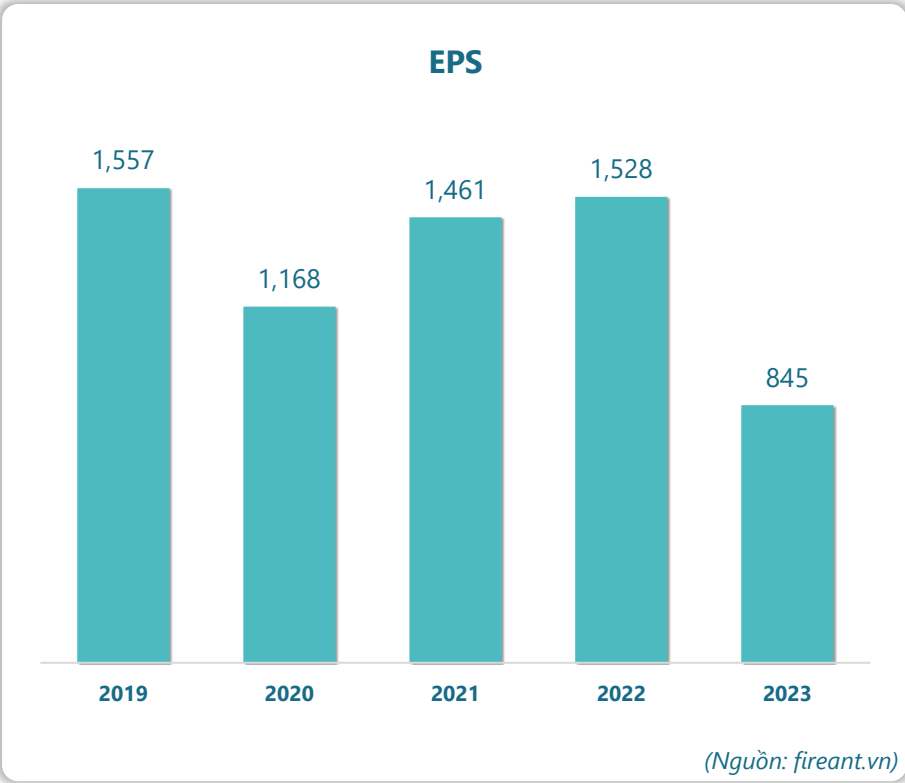
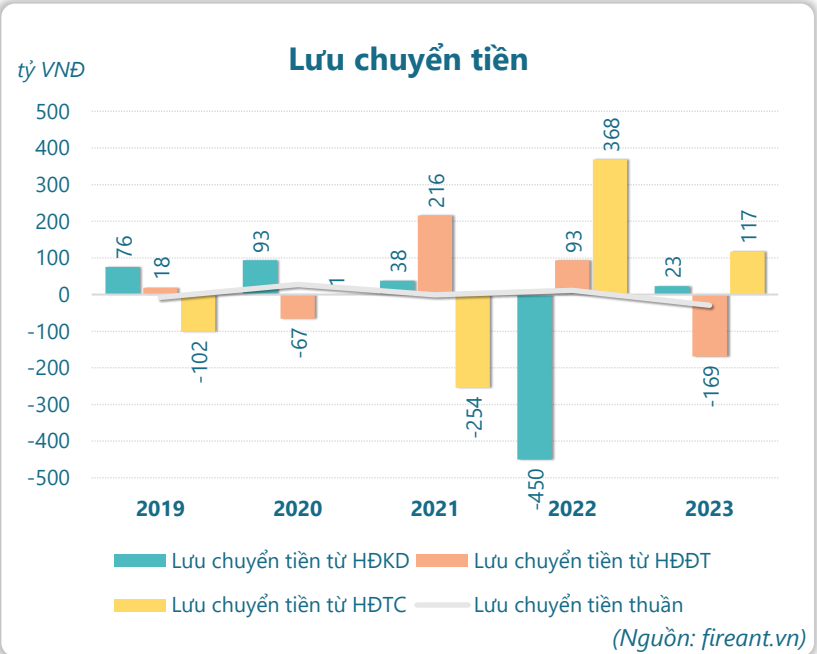
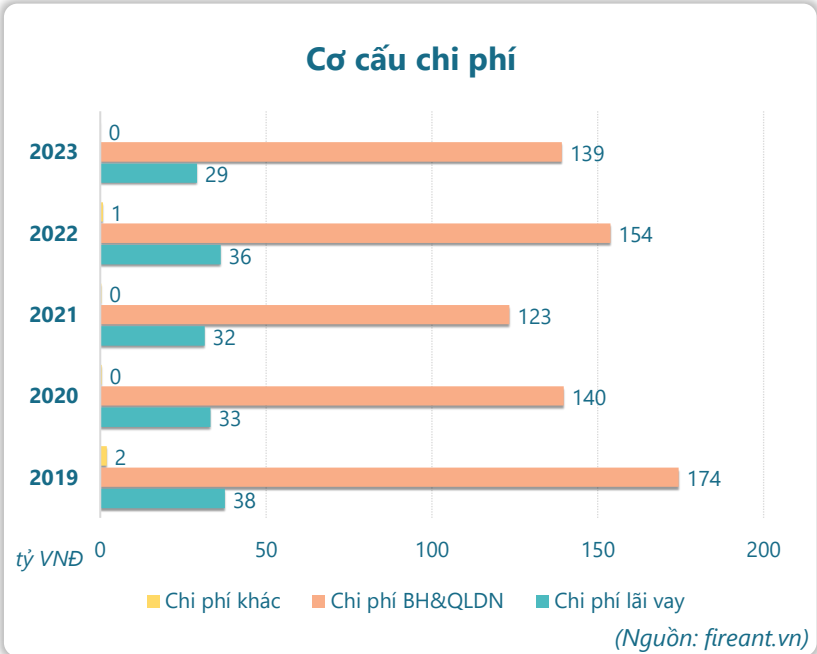
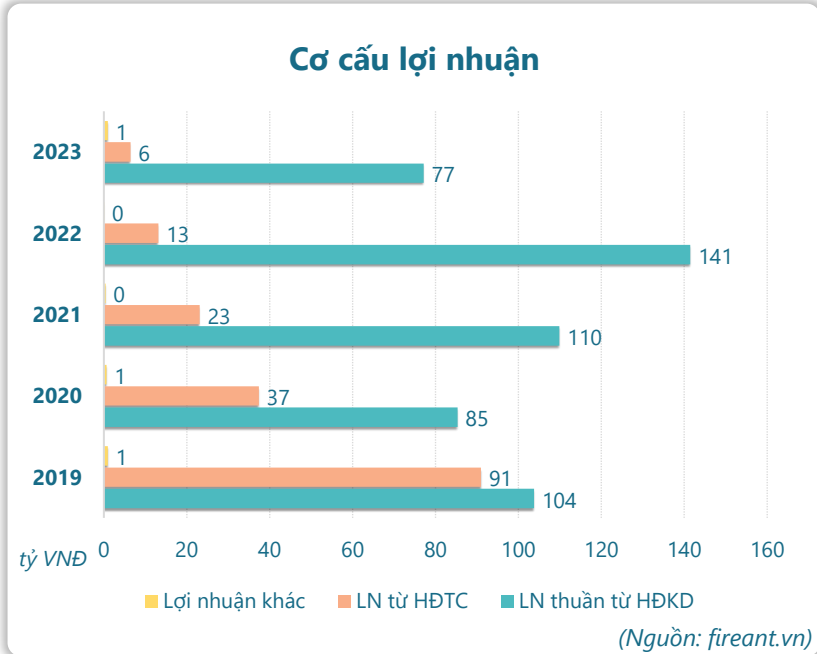
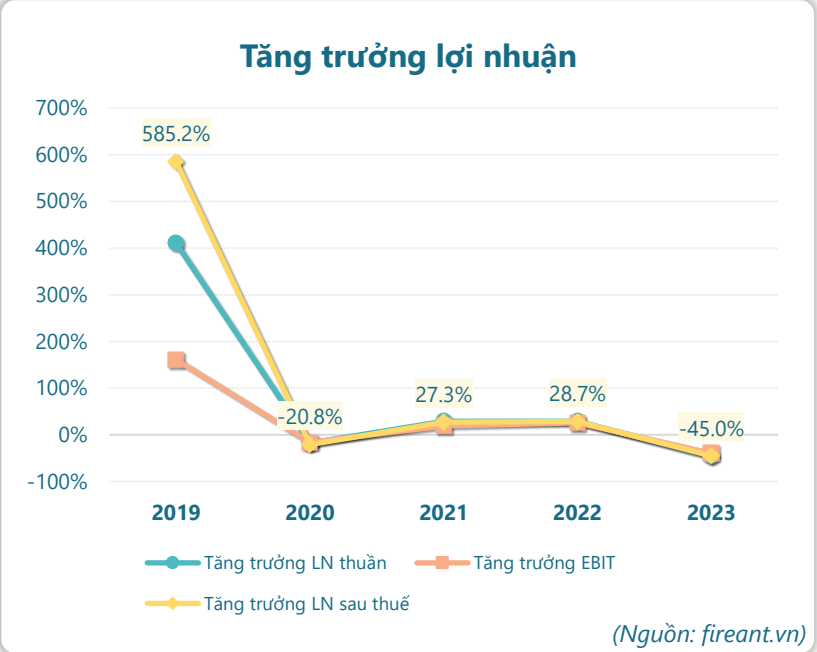
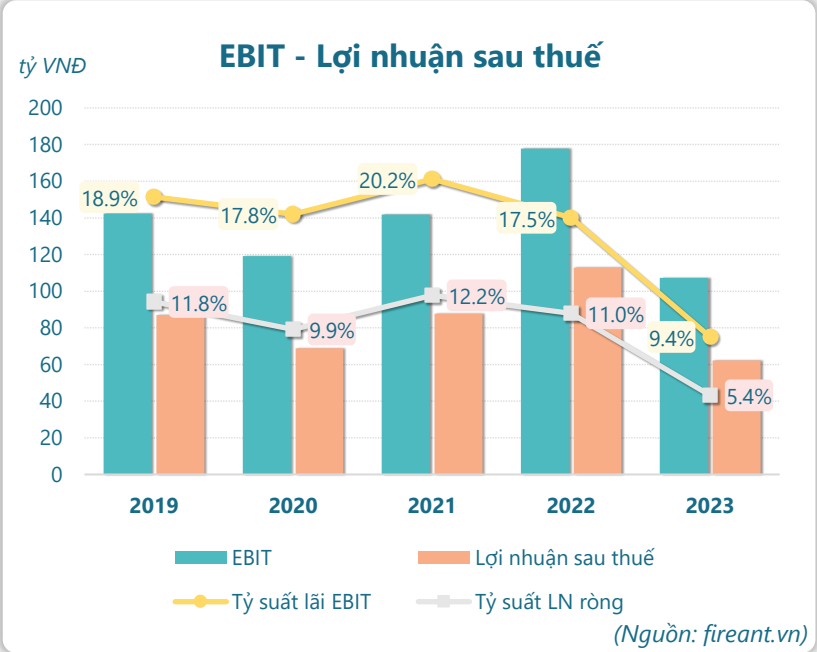
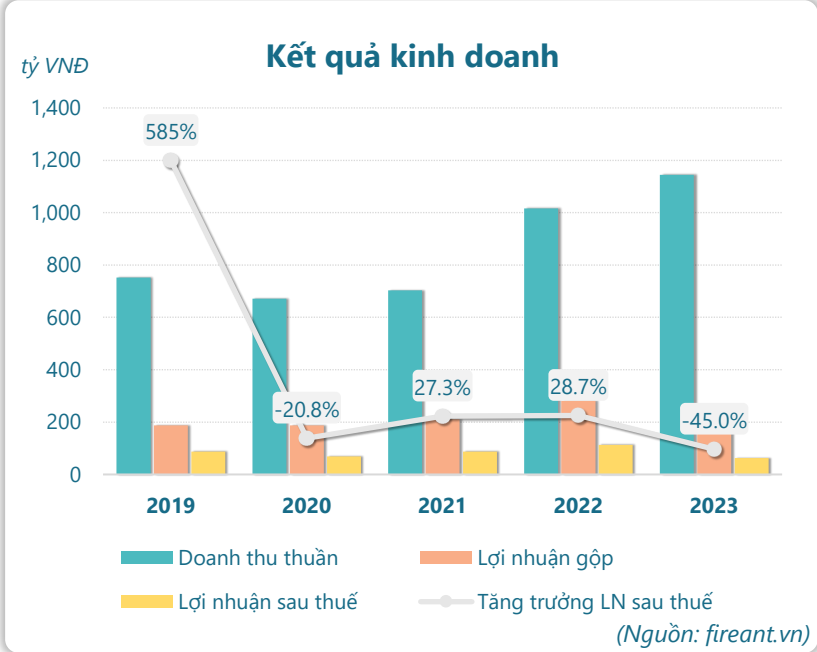


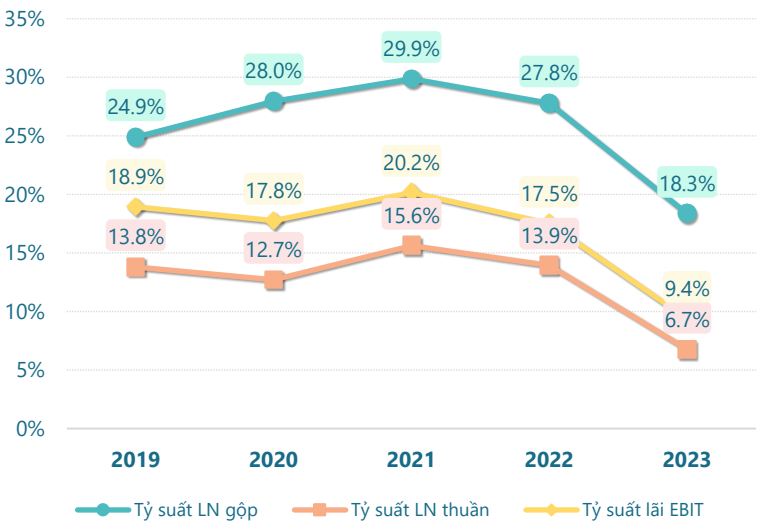
Ngày	25,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.9%	10.1%	4.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	22,000 - 28,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,826
Số lượng CPLH (CP)	73,041,030
KLGD BQ 20 phiên (CP)	96,960
Sở hữu nước ngoài	1.3%
Beta	0.45
EPS	845
P/E	29.6



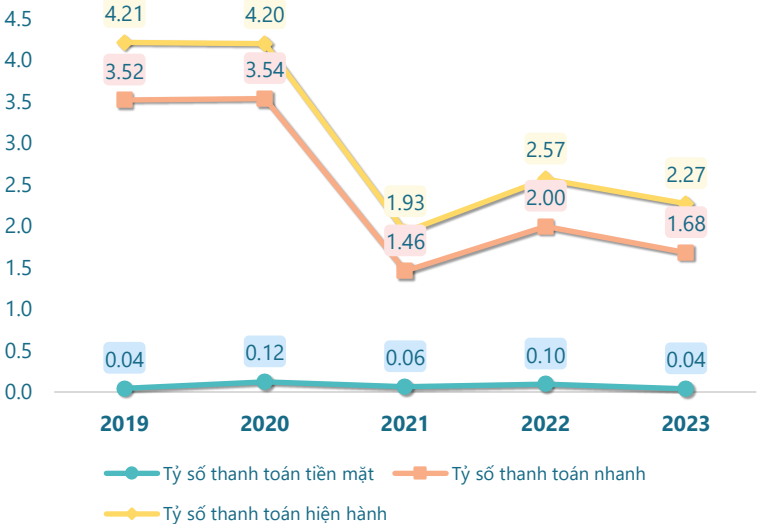


Tỷ suất lợi nhuận



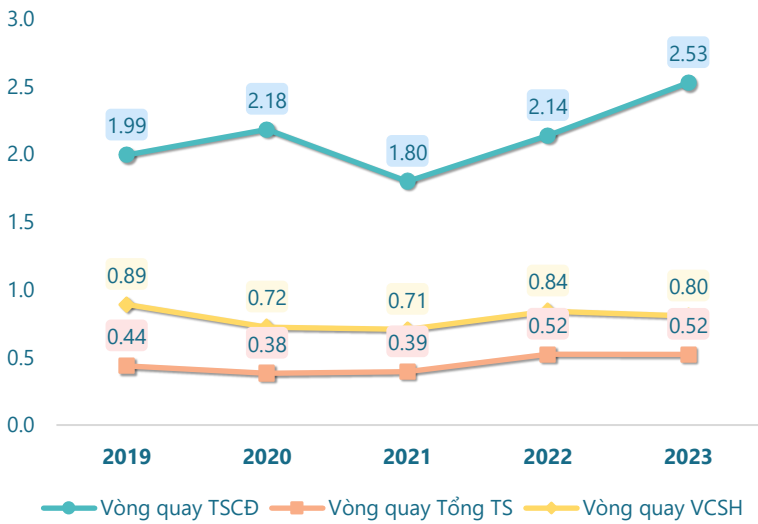
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



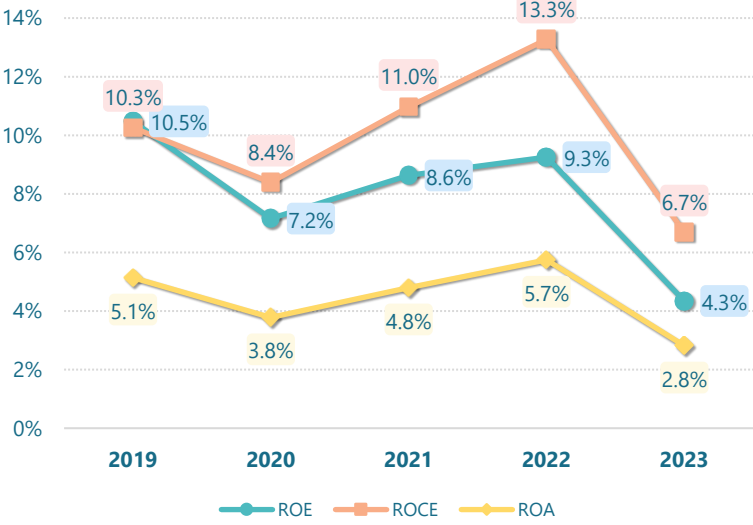
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



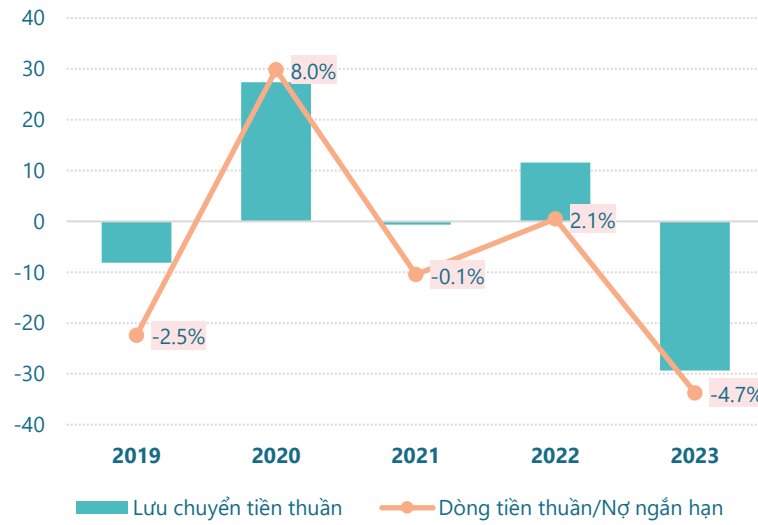
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



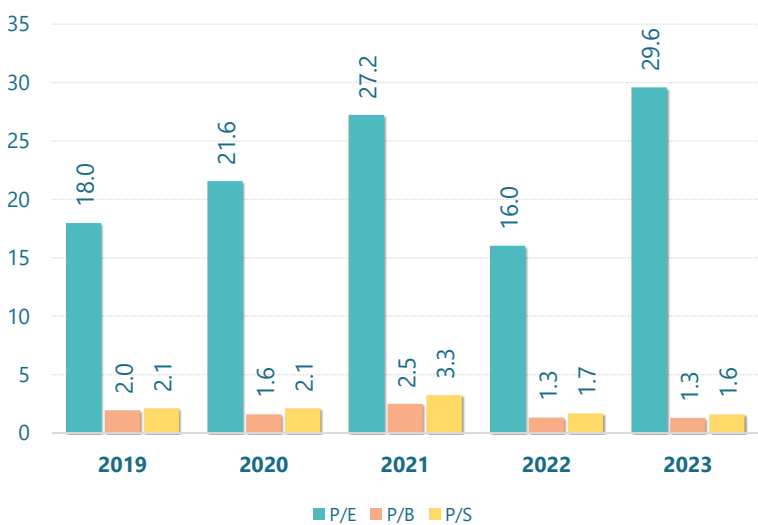
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)